

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 08/01/2019

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA - TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Thoa;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Hà;

Ông Ngô Minh Tàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 155/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991;

Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

- Bị đơn: Lê Minh C, sinh năm: 1991;

Cư trú tại: Thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/8/2018, bản tự khai, nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn Lê Minh C tự nguyện tìm hiểu đăng ký kết hôn ngày 14/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc với nhau được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất hòa về quan điểm sống; bị đơn không chăm lo làm ăn mà thường xuyên đánh bạc gây nhiều nợ nần, uống rượu bia về chửi mắng, đánh nguyên đơn. Đến tháng 6/2016 thì mâu thuẫn càng trầm trọng nên nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ đó đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung Lê Tấn Đ, sinh ngày: 20/10/2009. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lê Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị T và bị đơn Lê Minh C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 14/02/2011 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, hai người phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Tháng 6/2016, nguyên đơn và bị đơn sống ly thân cho đến nay nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 20/10/2009, hiện đang ở với nguyên đơn. Nguyên đơn có yêu cầu được nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ và đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị T được ly hôn với bị đơn Lê Minh C.

2. Về nuôi con chung: Giao con Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 20/10/2009 cho nguyên đơn Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bị đơn Lê Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số AA/2015/0010663 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã H;
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Khánh Thoa